

PGS.TS Chu Hoàng Hà:

Quy hoạch phòng TNTĐ cần có những chính sách “trọng điểm”



Một trong những nội dung của Đề án tái cơ cấu ngành khoa học và công nghệ (KH&CN) đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 là quy hoạch lại mạng lưới các phòng thí nghiệm trọng điểm (PTNTĐ) quốc gia. Đây là một vấn đề được dư luận xã hội cũng như các nhà khoa học quan tâm. Để có cái nhìn bao quát hơn về vấn đề này, Tạp chí đã có cuộc trao đổi với PGS.TS Chu Hoàng Hà - Viện trưởng Viện Công nghệ sinh học (Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam) kiêm Giám đốc PTNTĐ công nghệ gen - một trong những PTNTĐ được đánh giá là hoạt động hiệu quả.

P *PTNTĐ công nghệ gen được đánh giá là một trong những PTNTĐ hoạt động hiệu quả, xin ông cho biết những yếu tố quan trọng nào giúp PTNTĐ có được thành quả này?*

PTNTĐ công nghệ gen (sau đây gọi tắt là Phòng) thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học, có tổng kinh phí đầu tư trên 50 tỷ đồng, bắt đầu dự án vào tháng 6.2001, nghiệm thu và chính thức hoạt động từ tháng 3.2006. Khi mới xây dựng, Phòng được trang bị máy móc, thiết bị đồng bộ, hiện đại, đạt trình độ các nước trong khu vực, một số đạt trình độ quốc tế.

Một trong những yếu tố chính để Phòng được đánh giá tốt chính là sự chuẩn bị tốt về nhân lực. Lãnh đạo Viện Công nghệ sinh học đã dành sự quan tâm đặc biệt đối với hoạt động của Phòng, như: giao việc phụ trách trực tiếp cho một lãnh đạo của Viện, tập hợp các nhà khoa học có trình độ chuyên môn tốt nhất để giao phụ trách các nhóm theo những hướng chuyên môn chính trong lĩnh vực công nghệ gen. Viện cũng luôn

chú trọng công tác đào tạo cán bộ trẻ có trình độ cao để bổ sung vào lực lượng nghiên cứu. Trong 15 năm qua, đã có hơn 150 cán bộ được cử đi đào tạo TS tại nước ngoài, nhiều người trong số đó đã trực tiếp tham gia vào sự phát triển của Phòng. Trong khi Phòng chưa được bổ sung biên chế cơ hữu, Viện đã chủ động áp dụng cơ chế kiêm nhiệm để có thể sử dụng hiệu quả các trang thiết bị được đầu tư. Để khắc phục những khó khăn về điều kiện đãi ngộ, lãnh đạo Phòng luôn động viên, khuyến khích và hỗ trợ các cán bộ trẻ, có trình độ tham gia thực hiện các đề tài khoa học các cấp, đề tài hợp tác quốc tế. Nhờ đó, nhiều thạc sĩ, tiến sĩ trẻ được đào tạo ở nước ngoài đã yên tâm về Viện và Phòng để học tập, làm việc và cống hiến cho khoa học.

Theo chiến lược phát triển của Viện Công nghệ sinh học, PTNTĐ công nghệ gen luôn được đặt ở vị trí mũi nhọn và trung tâm trong hoạt động nghiên cứu. Ngay từ những ngày đầu đưa vào sử dụng, Phòng đã được định hướng hoạt động theo cơ chế “mở”. Tất cả các phòng thí nghiệm trực thuộc

Viện đều có thể sử dụng các máy móc, trang thiết bị của Phòng cho các nghiên cứu của mình. Phòng là nơi đầu tiên thực hiện các hướng nghiên cứu mới, các phương pháp, kỹ thuật mới, từ đó lan tỏa ra các đơn vị khác trong Viện. Nhờ đó, tất cả các máy móc, trang thiết bị đều được sử dụng tối đa, hiệu quả, góp phần đáng kể cho việc nghiên cứu thành công hàng loạt đề tài, nhiệm vụ quan trọng cấp nhà nước, cấp bộ, các chương trình hợp tác quốc tế. Cũng nhờ các trang thiết bị hiện đại, Viện Công nghệ sinh học nói chung và Phòng nói riêng đã đầu tư thành công hàng loạt đề tài, dự án, góp phần đáng kể cho việc phát triển công nghệ sinh học của đất nước. Ngoài ra, việc sử dụng thường xuyên, hết công suất các thiết bị phục vụ cho nghiên cứu khoa học cũng làm giảm đáng kể tình trạng lãng phí máy móc, giảm thiểu hư hỏng, thất lạc...

Với nguồn kinh phí cấp hàng năm còn hạn hẹp (khoảng 1,7 tỷ đồng), lãnh đạo Phòng phải chủ động sáng tạo trong việc phân bổ. Một phần dành cho việc duy trì hoạt động thường xuyên (duy

tu, bảo dưỡng, điện, nước...), phần còn lại để hỗ trợ cho các ý tưởng khoa học mang tính thăm dò, nghiên cứu bước đầu, tạo tiền đề cho việc đề xuất các nghiên cứu quan trọng, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao về sau. Bên cạnh đó, các thể hệ lãnh đạo của Viện cũng luôn phản ứng kịp thời và nhạy bén với các yêu cầu của thực tiễn cuộc sống, đưa ra các nhiệm vụ phù hợp và kịp thời cho Phòng như: giám định hài cốt liệt sỹ bằng công nghệ gen, công nghệ sản xuất vaccine cúm gia cầm A/H5N1 bằng kỹ thuật di truyền ngược, nghiên cứu xử lý ô nhiễm dioxin bằng phân hủy sinh học với sự hỗ trợ của nghiên cứu metagenomics trong tìm hiểu cơ chế và tối ưu công nghệ... Sự phối hợp nhịp nhàng các yếu tố trên đã giúp Phòng vận hành hiệu quả, có đóng góp thiết thực và được đánh giá tốt.

Xuất phát từ tình trạng có những PTNTĐ hoạt động kém hiệu quả, đã có ý kiến cho rằng mô hình PTNTĐ không phù hợp với thực tế Việt Nam, ông nghĩ sao về ý kiến này?

Đúng là hiện nay do có một số PTNTĐ sau khi được đầu tư xây dựng đã hoạt động kém hiệu quả, nên có nhiều ý kiến cho rằng mô hình PTNTĐ không phù hợp với thực tế Việt Nam. Tuy nhiên, chúng ta cần nhìn nhận một cách công bằng vì thực tế bên cạnh một số PTNTĐ hoạt động kém hiệu quả, vẫn có không ít PTNTĐ đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, đóng góp không nhỏ cho phát triển KH&CN nước nhà. Điều này thể hiện rõ ở số lượng đề tài, nhiệm vụ được giao thực hiện, kết quả và sản phẩm khoa học đạt được, các sáng chế, giải pháp hữu ích, chuyển giao công nghệ, đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học có trình độ cao... Đơn cử



Chủ tịch nước Trần Đại Quang (ngoài cùng bên trái) nghe giới thiệu về kết quả nghiên cứu của Viện Công nghệ sinh học

như tại Viện chúng tôi, trước khi được đầu tư PTNTĐ, Viện mới chỉ giải mã được 25 trình tự gen và công bố 20 bài báo quốc tế. Từ khi có PTNTĐ đến nay đã giải mã và đăng ký được trên 400 trình tự gen tại Ngân hàng gen quốc tế, trong đó tính riêng từ năm 2004 (sau khi có đầu tư cơ bản) đã đăng ký được 283 trình tự gen; tham gia giải mã bộ gen virus cúm gia cầm A/H5N1; giám định hơn 100 bộ hài cốt và xác định tên chính xác cho 30 liệt sỹ; công bố quốc tế 88 công trình khoa học, đăng ký 13 giải pháp hữu ích, đào tạo và tham gia đào tạo 78 tiến sỹ, 45 thạc sỹ...

Mô hình PTNTĐ cũng đã chứng minh tính hiệu quả ở nhiều nước trên thế giới như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... Giống như PTNTĐ ở các nước, các PTNTĐ ở Việt Nam có kinh phí đầu tư lớn, được trang bị các thiết bị hiện đại. Điều này giúp cho những người làm nghiên cứu có điều kiện tiếp cận và sử dụng các thiết bị hiện đại với chi phí thấp, đồng thời tăng hiệu quả sử dụng thiết bị, tiết kiệm chi phí so với việc trang bị

chúng tại nhiều phòng thí nghiệm riêng lẻ. Vì vậy, có thể khẳng định chủ trương xây dựng hệ thống PTNTĐ ở Việt Nam là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tế của đất nước.

Tuy nhiên, khác với các mô hình PTNTĐ trên thế giới, các PTNTĐ ở nước ta chưa có đội ngũ nhân sự phù hợp với trang thiết bị được đầu tư. Điều này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả đầu tư của PTNTĐ. Vì thực tế, con người luôn là yếu tố quyết định. Nhân lực mạnh sẽ giúp quản lý, vận hành có hiệu quả trang thiết bị, đưa ra các định hướng nghiên cứu có ý nghĩa, thực hiện các nhiệm vụ có hàm lượng khoa học cao và làm các PTNTĐ thực sự “sống”. Chính vì vậy, các PTNTĐ ở nước ngoài đều có chính sách đãi ngộ, thu hút các cán bộ nghiên cứu đang làm việc ở nước ngoài trở về nước làm việc. Song song với khó khăn về nhân lực, thiếu kinh phí dành cho nghiên cứu cũng là trở ngại lớn khiến việc đầu tư cho PTNTĐ ở Việt Nam không được như kỳ vọng ban đầu. Ở các nước, chính phủ luôn có chính sách hỗ

trợ cho các PTNTĐ thực hiện những nghiên cứu cơ bản chuyên sâu, dài hơi - đây chính là tiền đề cho các nghiên cứu mang tính ứng dụng sau này. Tuy nhiên, ở Việt Nam các PTNTĐ lại thiếu sự đầu tư liên tục, đơn cử như trường hợp PTNTĐ công nghệ gen bắt đầu được xây dựng từ năm 2001, hoàn thành vào năm 2006 nên đến nay nhiều thiết bị đã có tuổi đời trên 15 năm mà chưa được bổ sung/thay thế. Thực tế đã chứng minh, PTNTĐ nào chú trọng đến nhân lực và kinh phí nghiên cứu thì đều thu được thành công, có đóng góp đáng kể vào sự phát triển KH&CN của đất nước (dù ở trong nước hay quốc tế).

Trong Đề án tái cơ cấu ngành KH&CN đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cuối năm 2015) có nội dung quy hoạch lại mạng lưới PTNTĐ quốc gia, xin ông cho biết quan điểm của mình về chủ trương này?

Đề án tái cơ cấu ngành KH&CN đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 được Thủ tướng phê duyệt có nội dung “Quy hoạch, đầu tư nâng cấp hệ thống PTNTĐ, phòng thí nghiệm chuyên ngành phù hợp với định hướng phát triển KH&CN quốc gia và đáp ứng yêu cầu hoạt động KH&CN của các ngành, các vùng, các lĩnh vực khoa học và hướng công nghệ ưu tiên”. Tôi cho rằng đây là một chủ trương hoàn toàn đúng đắn và hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay, khi mà KH&CN được xác định là đòn bẩy của quá trình tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Việc quy hoạch lại mạng lưới PTNTĐ quốc gia là rất cần thiết để rà soát năng lực hoạt động của các PTNTĐ, từ đó có kế



PTNTĐ công nghệ hóa dầu

hoạch đầu tư nâng cấp cho các PTNTĐ hoạt động có hiệu quả trong thời điểm các trang thiết bị sau nhiều năm đầu tư đã xuống cấp, lạc hậu. Việc quy hoạch cũng giúp các PTNTĐ trong hệ thống phối hợp nhịp nhàng, tránh sự đầu tư chồng chéo, lãng phí nguồn lực của đất nước.

Theo ông, để việc quy hoạch này mang lại hiệu quả, chúng ta cần quan tâm tới những vấn đề cụ thể nào?

Theo tôi đầu tiên nên có công tác đánh giá thực trạng, kiểm tra để xác định rõ năng lực hoạt động của các PTNTĐ. Đối với PTNTĐ yếu kém hoặc có hướng phát triển không phù hợp, cần dừng hoạt động để tránh lãng phí. Đối với các PTNTĐ hoạt động hiệu quả nên có chính sách phù hợp để khuyến khích, tăng cường tiềm lực của phòng thí nghiệm đó. Các chính sách này phải thể hiện được tính “trọng điểm” trên tất cả các khâu như đầu tư trang

thiết bị, giao nhiệm vụ, tổ chức, cơ chế hoạt động... và đặc biệt là chính sách nhân lực. Ngược lại, mỗi PTNTĐ đạt tiêu chuẩn được tiếp tục đầu tư cũng cần tự xác định xu hướng phát triển theo lĩnh vực của mình, lựa chọn các mục tiêu phù hợp và đề xuất được các giải pháp thực hiện khả thi. Tôi tin rằng, nếu tiếp tục phát huy và có thêm những chính sách phù hợp thì các PTNTĐ hoạt động tốt của chúng ta sẽ tiếp tục thành công hơn nữa, trở thành các trung tâm nghiên cứu mạnh, đạt tầm cỡ khu vực và quốc tế.

Xin cảm ơn ông và chúc PTNTĐ công nghệ gen tiếp tục phát triển.

Thực hiện: Minh Nguyệt